

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2025/DS-ST

Ngày: 08-5-2025

V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Anh Thư;

2. Ông Nguyễn Thanh Cần.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 08/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2025/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2025/QĐST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2025; giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP S; địa chỉ trụ sở chính: 266-268 N, phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Huỳnh Hồ Thanh T1, sinh năm 1987; địa chỉ liên hệ: Số 67/2 đường ĐT746, khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 9A/2024/UQ-CNBD ngày 20/8/2024). Xin vắng mặt.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 9, khu phố H, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 8 năm 2024, các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày như sau:

Ngày 30/3/2022, giữa Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Bình Dương (viết tắt S) và bà Nguyễn Thị Thu N ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng. Ngày 27/4/2022, S cấp hạn mức thẻ tín dụng 70.000.000 đồng cho bà Nguyễn

Thị Thu N với mục đích tiêu dùng. Khoản vay không có tài sản bảo đảm, lãi suất 18%/năm.

Đến ngày 26/12/2023, bà N vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo nội dung đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng nêu trên nên đã chuyển thành nợ quá hạn.

Tính đến ngày 07/5/2025, bà Nguyễn Thị Thu N còn nợ 98.720.556 đồng trong đó:

+ Nợ gốc: 70.000.000 đồng;

+ Lãi: 28.720.556 đồng;

S yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Thu N có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 08/5/2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu N vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là S) khởi kiện bà Nguyễn Thị Thu N liên quan đến hợp đồng tín dụng nên quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bà Nguyễn Thị Thu N có địa chỉ tại thành phố T, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu N đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S, nhận thấy: nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng (Áp dụng cho chủ thẻ là khách hàng cá nhân) với hạn mức tín dụng 70.000.000 đồng; ngày

chốt thông báo giao dịch là ngày 10 hàng tháng; lãi suất tại thời điểm làm thẻ 18%. Bà Nguyễn Thị Thu N không trả nợ cho S theo đúng thời hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên, vi phạm Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, S yêu cầu bà N phải trả nợ gốc và tiền lãi là có cơ sở chấp nhận. Đồng thời, bà N phải tiếp tục thanh toán nợ lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ gốc.

[4] Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 91, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với bà Nguyễn Thị Thu N về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

Buộc bà Nguyễn Thị Thu N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 07/5/2025 là 98.720.556 đồng (Chín mươi tám triệu bảy trăm hai mươi nghìn năm trăm năm mươi sáu đồng).

Trong đó: nợ gốc 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng); Lãi: 28.720.556 (Hai mươi tám triệu bảy trăm hai mươi nghìn năm trăm năm mươi sáu đồng).

Kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bà Nguyễn Thị Thu N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thu N phải chịu án phí sơ thẩm là 4.936.027 đồng (Bốn triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn không trăm hai mươi bảy đồng).

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí, được nhận lại 2.070.000 đồng (Hai triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai

số: 0004849 ngày 25/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THA Dân sự thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Hồng Thêm